**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN KRÔNG NĂNG**
**TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/HNGĐ-ST
Ngày 25/4/2023
*(V/v tranh chấp hôn nhân - gia đình)*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG - TỈNH ĐẮK LẮK**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Bá Bảy
*Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Ông Nguyễn Văn Mười
2. Ông Y Míp Niê

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Dung - Thư ký Tòa án
*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa:*
Bà Lê Trịnh Xuân Trang - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 66/2023/TLST-HNGĐ ngày 03/3/2023 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXXST-DS ngày 10/4/2023, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Võ Thị H, sinh năm 1994 (có mặt)
Nơi đăng ký HKTT: Thôn Tân T, xã Đ, huyện K, tỉnh Đ.
Hiện nay tạm trú tại: Tổ 37 khu phố Ch, phường Tân Đ, TX. D, tỉnh B.

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Xuân Kh, sinh năm 1983 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)
Nơi đăng ký HKTT: Thôn T, xã Đ, huyện K, tỉnh Đ.
Hiện nay tạm trú tại: Buôn Đ B, xã Đ, huyện K, tỉnh Đ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 10/02/2023, lời khai tại Tòa án và lời trình bày tại phiên tòa nguyên đơn chị Võ Thị H trình bày:*

Chị Võ Thị H kết hôn với anh Nguyễn Xuân Kh vào ngày 11/01/2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cư K huyện K. Sau khi kết hôn chị H và anh Kh sống với nhau hạnh phúc đến năm 2021 thì tình cảm vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do tính tình hai người không hợp. Trong thời kỳ hôn nhân chị H và anh Kh sinh được 03 con chung: Nguyễn Xuân Ph (sinh năm 2012), Nguyễn Xuân L (sinh năm 2014) và Nguyễn Xuân Tr (sinh năm 2019). Hiện nay cháu Ph và cháu L anh Kh đang nuôi dưỡng; còn cháu Tr chị H đang nuôi dưỡng.

Nay chị Võ Thị H xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh Kh đã mâu thuẫn

trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Hoa ly hôn với anh Kh.

Về con chung: Chị H xin được nuôi dưỡng cháu Tr đến đủ tuổi trưởng thành; còn cháu Ph và cháu L giao cho anh Kh nuôi dưỡng đến đủ tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con và phân chia tài sản: Chị Võ Thị H và anh Nguyễn Xuân Kh đã tự thỏa thuận giải quyết với nhau, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Xuân Kh tại phiên tòa vắng mặt, trong quá trình giải quyết vụ án anh Kh có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt và có lời khai trình bày: Anh Nguyễn Xuân Kh và chị Võ Thị H kết hôn với nhau vào ngày 11/01/2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cư K huyện K. Sau khi kết hôn anh Kh và chị H sống với nhau hạnh phúc đến năm 2021 thì tình cảm vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do tính tình hai người không hợp. Trong thời kỳ hôn nhân anh Kh và chị H sinh được 03 con chung: Nguyễn Xuân Ph (sinh năm 2012), Nguyễn Xuân L (sinh năm 2014) và Nguyễn Xuân Tr (sinh năm 2019).

Nay chị Võ Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho hai người ly hôn thì anh Kh đồng ý ly hôn với chị H; bởi vì anh Kh xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh Kh với chị H thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Về con chung: Anh Kh đồng ý giao cháu Nguyễn Xuân Tr cho chị H nuôi dưỡng đến đủ tuổi trưởng thành; còn hai cháu Nguyễn Xuân Ph và Nguyễn Xuân L anh Kh nuôi dưỡng đến đủ tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con và phân chia tài sản: Anh Nguyễn Xuân Kh và chị Võ Thị H đã tự thỏa thuận giải quyết với nhau, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: + Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành giải quyết, xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Võ Thị H đối với anh Nguyễn Xuân Kh; Giao cháu Nguyễn Xuân Tr cho chị H nuôi dưỡng đến đủ tuổi trưởng thành; giao hai cháu Nguyễn Xuân Ph và Nguyễn Xuân L anh Khánh nuôi dưỡng đến đủ tuổi trưởng thành.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và phân chia tài sản: Do đương sự không có yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*[1]. Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa anh Nguyễn Xuân Kh vắng mặt. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án anh Kh có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Xuân Kh (bị đơn).

*[2]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K tỉnh Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

*[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

*3.1.* Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị H và anh Nguyễn Xuân Kh kết hôn với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cư K huyện K. Sau khi kết hôn hai người sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng; quá trình giải quyết vụ án chị H và anh Kh đều xác nhận tình cảm vợ chồng giữa chị H với anh Kh thực sự không còn. Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Khánh đã lâm vào tình trạng không thể sống đoàn tụ được, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Võ Thị H đối với anh Nguyễn Xuân Kh.

*3.2.* Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân chị H và anh Kh sinh được 03 con chung: Nguyễn Xuân Ph (sinh năm 2012), Nguyễn Xuân L (sinh năm 2014) và Nguyễn Xuân Tr (sinh năm 2019). Quá trình giải quyết vụ án chị H và anh Kh đề nghị Tòa án giao cháu Nguyễn Xuân Tr cho chị H nuôi dưỡng đến đủ tuổi trưởng thành; còn hai cháu Nguyễn Xuân Ph và Nguyễn Xuân L giao cho anh Kh nuôi dưỡng đến đủ tuổi trưởng thành. Hội đồng xét xử xét thấy, qua việc lấy ý kiến nguyện vọng của hai cháu Ph và L thì hai cháu cũng muốn được ở với bố (anh Kh). Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Xuân Tr cho chị H nuôi dưỡng đến đủ tuổi trưởng thành và giao 02 cháu Nguyễn Xuân Ph và Nguyễn Xuân L cho anh Khánh nuôi dưỡng đến đủ tuổi trưởng thành.

3.3. Về việc trợ cấp nuôi con và phân chia tài sản: Chị H và anh Kh không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[4]. Về án phí: Chị Võ Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì những lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81; Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Xuân Kh.

[2]. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Xuân Tr (sinh năm 2019) cho chị Võ Thị H nuôi dưỡng đến đủ tuổi trưởng thành. Giao 02 cháu Nguyễn Xuân Ph (sinh năm 2012) và Nguyễn Xuân L (sinh năm 2014) cho anh Nguyễn Xuân Kh nuôi dưỡng đến đủ tuổi trưởng thành. Chị Võ Thị H và anh Nguyễn Xuân Kh được quyền đi lại thăm con chung theo quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí: Chị Võ Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K theo biên lai số AA/2021/0022174 ngày 21/02/2023.

[4]. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**(Đã ký)**

***Phan Bá Bảy***

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Đ;
- VKSND huyện K;
- THA dân sự huyện K;
- UBND xã Cư K;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.